



Thông Tin Kỹ Thuật Sản Phẩm

Klüber Summit NGSH-68, -100, -150, -220 **Dầu Bôi Trơn Tổng Hợp Chuyên Cho Máy Nén Khí**



Tổng quan về lợi ích sản phẩm

- Để bôi trơn trục vít quay và pittông máy nén.
- Chống ăn mòn tốt, giảm ma sát.
- Đồng thời bảo vệ chống lại sự ăn mòn của hydro sunfua.

❖ Nhu Cầu Của Bạn - Giải Pháp Của Chúng Tôi

- Dầu bôi trơn Klüber Summit NGSH được sản xuất dựa trên hydrocarbon tổng hợp và các chất phụ gia đặc biệt.
- Khả năng bảo vệ máy nén chống mài mòn, rỉ sét và ăn mòn hydro sunfua.

❖ Ứng Dụng

- Klüber Summit NGSH được thiết kế chuyên dụng cho máy nén khí trục vít và máy nén khí pittông.
- Do sự tạo thành các loại khí và đặc tính khác nhau, Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết các đề nghị cụ thể về lựa chọn sản phẩm hợp lý và chuẩn xác.

❖ Lưu Ý Về Ứng Dụng

- Xả hoàn toàn dầu máy nén khí đã sử dụng trước đó ra khỏi hệ thống. Đừng quên xả nước làm mát, bể tách và tất cả các đường dẫn trong hệ thống. Sau đó làm sạch hoặc thay bộ lọc, nạp lại bằng chất bôi trơn vận hành Klüber Summit NGSH.
- Chúng tôi khuyến nghị nên gắn nhãn thể hiện loại dầu bôi trơn thay thế cũng như thời điểm được thay thế bảo trì.

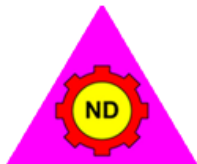
❖ Khả Năng Tương Thích

- Chất bôi trơn Klüber Summit NGSH đã được sản xuất để tương thích với tất cả các vật liệu kháng dầu khoáng, chẳng hạn như NBR, FPM, PTFE, sơn acrylic và epoxy, nylon (polyamide) và PVC.

Qui cách đóng gói:

Pack sizes	Klüber Summit NGSH 68	Klüber Summit NGSH 100	Klüber Summit NGSH 150	Klüber Summit NGSH 220
Canister 19 l	+	+	+	+
Canister 20 l	-	+	+	+
Drum 200 l	-	+	+	+
Drum 208 l	+	+	+	+

Thông tin sản phẩm	Klüber Summit NGSH 68	Klüber Summit NGSH 100	Klüber Summit NGSH 150	Klüber Summit NGSH 220
Article number	050035	050036	050037	050038
Appearance	clear	clear	clear	clear
Colour space	yellow	yellow	yellow	yellow
Density, DIN 51757, 20 °C	approx. 0.87 g/cm ³	approx. 0.88 g/cm ³	approx. 0.89 g/cm ³	approx. 0.89 g/cm ³
Kinematic viscosity, DIN 51562 pt. 01/ASTM D-445/ ASTM D 7042, 40 °C	approx. 68 mm ² /s	approx. 100 mm ² /s	approx. 150 mm ² /s	approx. 220 mm ² /s



Thông tin sản phẩm	Klüber Summit NGSH 68	Klüber Summit NGSH 100	Klüber Summit NGSH 150	Klüber Summit NGSH 220
Kinematic viscosity, DIN 51562 pt. 01/ASTM D-445/ ASTM D 7042, 100 °C	approx. 10.5 mm ² /s	approx. 14.5 mm ² /s	approx. 18.8 mm ² /s	approx. 23.8 mm ² /s
Viscosity index, DIN ISO 2909	>= 145	>= 140	>= 135	<= 135
Pour point, DIN ISO 3016	<= -36 °C	<= -39 °C	<= -39 °C	<= -39 °C
Copper corrosion, DIN EN ISO 2160, 24 h/100°C	1 - 100 corrosion degree	1 - 100 corrosion degree	1 - 100 corrosion degree	1 - 100 corrosion degree
Demulsifying capacity, DIN 51599, ASTM D 1401, at 54 °C	40/37/3 ml			
Demulsifying capacity, DIN ISO 6614, ASTM D 1401 at 82 °C		40/37/3 ml	40/37/3 ml	40/37/3 ml
Foam test, ASTM-D 892, ISO 6247, sequence I/24 °C	0/0 ml	0/0 ml	0/0 ml	0/0 ml
Foam test, ASTM-D 892, ISO 6247, sequence II/ 93.5 °C	0/0 ml	0/0 ml	0/0 ml	0/0 ml
Foam test, ASTM D 892, ISO 6247, sequence III/24°C	0/0 ml	0/0 ml	0/0 ml	0/0 ml
Flash point, DIN EN ISO 2592, Cleveland, open-cup apparatus	approx. 250 °C	approx. 250 °C	approx. 250 °C	approx. 250 °C
Minimum shelf life from the date of manufacture - in a dry, frost- free place and in the unopened original container, approx.	36 months	36 months	36 months	36 months